



**CÔNG TY CỔ PHẦN BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP**  
 AGRICULTURE PRINTING AND PACKAGING JOINT STOCK COMPANY

Trụ sở: Số 72, Đường Trường Chinh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội  
 Tel: 024 3869 5605 • Email: info@appmail.vn • Website: www.appprintco.com  
 Nhà máy sản xuất: Lô 3-CH3, Khu công nghiệp Ngọc Hồi, Xã Ngọc Hồi, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội • Tel: 024 3684 0094  
 Chi nhánh Hưng Yên: Đường C1, Khu công nghiệp Phố Nối A, Xã Lạc Hồng, Huyện Văn Lâm, Tỉnh Hưng Yên • Tel: 0221 398 2136

**DAZPRO** Luật sư . Lawyer  
 SINCE 2005

Hà Nội, ngày 26 tháng 03 năm 2024

**TỔNG HỢP**  
**Đề nghị sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp**

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang		
1		Điểm e Khoản 1	4	e. " <b>Luật Doanh nghiệp</b> " có nghĩa là Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014;	Luật Doanh nghiệp 2020
2	Điều 1 Định nghĩa	Điểm g Khoản 1	4	g. " <b>Người quản lý</b> " là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các vị trí quản lý khác trong Công ty được Hội đồng quản trị phê chuẩn;	Khoản 24 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
3		Điểm h Khoản 1	4	h. " <b>Người có liên quan</b> " là cá nhân hoặc tổ chức nào được quy định tại khoản 17, Điều 4 của Luật Doanh nghiệp;	Khoản 23 Điều 4 Luật Doanh nghiệp 2020
4	Chương II		5	CHƯƠNG II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN VÀ THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	Tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC



TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
5	<b>Điều 2</b>	<b>Khoản 5</b>	5	<p><del>5. Chủ tịch Hội đồng quản trị là đại diện theo pháp luật của Công ty. Thông tin chi tiết về người đại diện theo pháp luật của Công ty được ghi nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty.</del></p>	<p>5. Người đại diện theo pháp luật của Công ty: a) Công ty có 01 người đại diện theo pháp luật là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Thông tin chi tiết về người đại diện theo pháp luật của Công ty được ghi nhận theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất của Công ty. b) Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật: Người đại diện theo pháp luật của Công ty đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách là người yêu cầu giải quyết việc dân sự, nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.</p>	<p>Tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC;</p> <p>Điều 12 Luật Doanh nghiệp 2020; Điểm g Khoản 2 Điều 24 Luật Doanh nghiệp 2020</p>
6	<b>Điều 3</b>	<b>Khoản 1</b>	6	<p>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty</p> <p><i>Chưa có điểm (g)</i></p>	<p>Lĩnh vực kinh doanh của Công ty <u>và Công ty con:</u> g) Tư vấn về công nghệ chống giả; kinh doanh tem chống hàng giả; truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa; dịch vụ nghiên cứu, ứng dụng và chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực chống hàng giả; kinh doanh dịch vụ khuyến mại; hoạt động thương mại điện tử</p>	<p>Giấy chứng nhận đăng ký DN của Công ty con (DAC)</p>
7	<b>Chương IV</b>		7	<p>CHƯƠNG IV: VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG</p>	<p>CHƯƠNG IV VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, <u>THÔNG TIN CỔ ĐÔNG</u></p>	<p>Cho phù hợp với nội dung của Khoản 8 Điều 5</p>
8	<b>Điều 5</b>	<b>Khoản 9</b>	8	<p><del>9. Tỷ lệ sở hữu cổ phần của Nhà đầu tư nước ngoài trong Công ty: tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành.</del></p>	<p>9. Tỷ lệ sở hữu <u>nước ngoài tối đa tại công ty: Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại công ty là 49% (bốn mươi chín phần trăm) tổng vốn điều lệ công ty, trừ khi pháp luật có quy định tỷ lệ khác.</u></p>	<p>Điểm c Khoản 1 Điều 139 NĐ 155/2020/NĐ-CP</p>

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
9	Điều 8	Khoản 3	9	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng cổ tức. 3. Trường hợp một cổ đông bị chết, những người thừa kế theo pháp luật có quyền hưởng lợi đối với cổ phần, nhưng quy định này không giải tỏa tài sản của cổ đông đã chết khỏi mọi trách nhiệm gắn liền với bất kỳ cổ phần nào mà người đó nắm giữ	2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và <del>không được</del> hưởng cổ tức. 3. Trường hợp <u>cổ đông là cá nhân chết thì người thừa kế theo di chúc hoặc theo pháp luật của cổ đông đó trở thành cổ đông của công ty.</u>	Khoản 3 Điều 127 Luật Doanh nghiệp 2020
10	Điều 11	Điểm h Khoản 2	11	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại khoản 1, Điều 129 của Luật Doanh nghiệp 2014;	h. Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần của họ trong các trường hợp quy định tại <u>Khoản 1, Điều 132 của Luật Doanh nghiệp 2020;</u>	Khoản 1, Điều 132 của Luật Doanh nghiệp 2020;
11		Khoản 3, Điểm a	11	a. Mỗi cổ đông nắm giữ trên 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong vòng từ sáu (06) tháng trở lên có quyền tự ứng cử vào Hội đồng quản trị.	a. Mỗi cổ đông nắm giữ từ 1% số cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền tự ứng cử vào Hội đồng quản trị.	Khoản 2, 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
12		Điểm b, Khoản 3	11	b. Mỗi cổ đông nắm giữ trên 0.5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết trong vòng từ sáu (06) tháng trở lên có quyền tự ứng cử vào Ban kiểm soát.	b. Mỗi cổ đông nắm giữ từ 0.5% số cổ phiếu có quyền biểu quyết có quyền tự ứng cử vào Ban kiểm soát.	

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
13		Khoản 4	11	4. Quyền đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu tháng được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	4. Quyền đề cử vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát: Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ đến 10% số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một thành viên; từ trên 10% đến dưới 30% được đề cử hai thành viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử ba thành viên; từ 50% đến dưới 65% được đề cử bốn thành viên và nếu từ 65% trở lên được đề cử đủ số ứng viên.	
14		Khoản 5	11	5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục từ sáu tháng (06) trở lên có các quyền sau:	5. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ trên 5% tổng số cổ phần phổ thông có các quyền sau:	
15	Điều 12	Khoản 6	11	Chưa có	6. Bảo mật các thông tin được công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác.	Khoản 5 Điều 119 Luật Doanh nghiệp 2020
16		Khoản 1	12	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan <del>thẩm quyền</del> cao nhất của Công ty.	1. Đại hội đồng cổ đông là cơ quan <u>quyết định</u> cao nhất của Công ty.	Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
17	Điều 13	Điểm e Khoản 3	12	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2014 hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	e. Ban kiểm soát yêu cầu triệu tập cuộc họp nếu Ban kiểm soát có lý do tin tưởng rằng các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Người quản lý vi phạm nghiêm trọng các nghĩa vụ của họ theo <u>Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020</u> hoặc Hội đồng quản trị hành động hoặc có ý định hành động ngoài phạm vi quyền hạn của mình;	Điều 165 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
18		<b>Điểm b Khoản 4</b>	12	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <del>khoản 5, Điều 136 của Luật Doanh nghiệp 2014.</del>	b. Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, Ban kiểm soát phải thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 3, Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 2020.</u>	Khoản 3, Điều 140 của Luật Doanh nghiệp 2020.
19		<b>Điểm c Khoản 4</b>	12	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <del>khoản 6, Điều 136 Luật Doanh nghiệp 2014.</del>	c. Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b, khoản 4, Điều 13 thì trong thời hạn ba mươi (30) ngày tiếp theo, cổ đông, nhóm cổ đông có yêu cầu quy định tại điểm d, khoản 3, Điều 13 có quyền thay thế Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại <u>Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020.</u>	Khoản 4 Điều 140 Luật Doanh nghiệp 2020
20			13	Điều 14. Quyền và <del>nhiệm vụ</del> của Đại hội đồng cổ đông	Điều 14. Quyền và <u>nghĩa vụ</u> của Đại hội đồng cổ đông	Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC; Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
21	<b>Điều 14</b>	<b>Khoản 2</b>	13	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua hình thức biểu quyết tại cuộc họp các vấn đề sau:	2. Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường thông qua <u>bằng</u> hình thức biểu quyết tại cuộc họp các vấn đề sau:	Khoản 2 Điều 147 Luật Doanh nghiệp 2020
22		<b>Điểm c Khoản 2</b>	13	e) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát và <del>phê chuẩn việc HĐQT bổ nhiệm Tổng Giám đốc</del>	e) Bầu, bãi miễn và thay thế thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.	AT

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
23		<b>Điểm f Khoản 2</b>	13	f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị	f) Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị; <u>Ban kiểm soát</u>	AT
24		<b>Điểm m Khoản 2</b>	14	m. Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;	m. Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại	Điểm g Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020
25		<b>Điểm n Khoản 2</b>	14	n. Việc Tổng Giám đốc đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;	Bãi bỏ theo luật	Khoản 2 Điều 275 NB 155/2020/NĐ-CP
26		<b>Điểm o Khoản 2</b>	14	Công ty hoặc các Chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 của Luật Doanh nghiệp 2014 với giá trị bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty và các chi nhánh của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	o. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận hợp đồng, giao dịch giữa Công ty (hoặc các chi nhánh công ty) với các đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020 với giá trị giao dịch bằng hoặc lớn hơn 20% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính đã được kiểm toán gần nhất;	Khoản 1, Điểm a Khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020; Tham khảo Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC
27		<b>Điểm q Khoản 2</b>		Chưa có	q. Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;	Khoản 4 Điều 293 NB 155/2020/NĐ-CP; Tham khảo Điều lệ mẫu theo TT
28		<b>Điểm r Khoản 2</b>		Chưa có	r. Phê duyệt Quy chế nội bộ về quản trị công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;	Điểm 1 Khoản 2 Điều 138 Luật Doanh nghiệp 2020; Tham khảo Điều lệ mẫu theo TT 116/2020/TT-BTC
29	<b>Điều 15</b>		14	Điều 15. Các đại diện được ủy quyền-	Điều 15. <u>Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông</u>	Tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung cũ	Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			
30	<b>Điều 16</b>	<b>Khoản 1</b>	15	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% cổ phần phổ thông tham dự họp thông qua đồng thời được cổ đông nắm giữ ít nhất 65% quyền biểu quyết của loại cổ phần ưu đãi nêu trên biểu quyết thông qua.	1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.	Khoản 1 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020; Điều 17 Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty Đại chúng theo 116/2020/TT-BTC
31	<b>Điều 17</b>	<b>Khoản 3</b>	16	3. [...] Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười lăm (15) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)”. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	3. [...] Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất <u>hai mươi một (21)</u> ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư)”. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được công bố trên website của Công ty đồng thời với việc gửi thông báo cho các cổ đông.	Khoản 1 Điều 143 Luật Doanh nghiệp 2020
32		<b>Khoản 5</b>	16	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những đề xuất liên quan đến Khoản 4 của - trong các trường hợp sau:	Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối những <u>kiến nghị</u> theo Khoản 4 của Điều này trong các trường hợp sau:	Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
33				Chưa có	b. Trường hợp người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông từ chối kiến nghị quy định tại Khoản 4 Điều này, thì chậm nhất là 02 ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.	Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
34		<b>Điểm a Khoản 5</b>	16	a. Đề xuất được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung;	* <u>Kiến nghị</u> được gửi đến không đúng thời hạn hoặc không đủ, không đúng nội dung <u>theo quy định tại Khoản 4 Điều này;</u>	Sửa kỹ thuật viện dẫn; Điểm a Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
35		<b>Điểm b Khoản 5</b>	16	b. Vào thời điểm <del>đề xuất</del> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông <u>trong thời gian liên tục ít nhất sáu (06) tháng;</u>	* Vào thời điểm <u>kiến nghị</u> , cổ đông hoặc nhóm cổ đông không có đủ từ 5% cổ phần phổ thông;	Khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp 2020
36		<b>Điểm c Khoản 5</b>	16	c. Vấn đề <del>đề xuất</del> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	* Vấn đề <u>kiến nghị</u> không thuộc phạm vi thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bàn bạc và thông qua.	Thống nhất thuật ngữ với Khoản 3 Điều 142 Luật Doanh nghiệp 2020
37		<b>Khoản 2</b>	16	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập lại trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	2. Trường hợp không có đủ số lượng đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, đại hội phải được triệu tập <u>lần thứ hai</u> trong vòng ba mươi (30) ngày kể từ ngày dự định tổ chức Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất. Đại hội đồng cổ đông triệu tập <u>lần thứ hai</u> chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được uỷ quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.	Khoản 2 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
38	<b>Điều 18</b>	<b>Khoản 3</b>	17	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <del>Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</del>	3. Trường hợp đại hội lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số đại biểu cần thiết trong vòng ba mươi phút kể từ thời điểm ấn định khai mạc đại hội, <u>thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn hai mươi (20) ngày kể từ ngày dự định tiến hành đại hội lần hai và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện uỷ quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà Đại hội đồng cổ đông lần thứ nhất có thể phê chuẩn.</u>	Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020



TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
39	<b>Điều 19</b>	<b>Khoản 4</b>	17	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị <del>chủ trì</del> , trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ <del>chủ trì</del> . Trường hợp không ai trong số họ có thể chủ trì đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	4. Đại hội đồng cổ đông sẽ do Chủ tịch Hội đồng quản trị <u>làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa</u> cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt thì Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc là người được Đại hội đồng cổ đông bầu ra sẽ <u>làm chủ tọa</u> . Trường hợp không ai trong số họ có thể làm chủ tọa đại hội, thành viên Hội đồng quản trị chức vụ cao nhất có mặt sẽ tổ chức họp để bầu ra Chủ tọa của Đại hội đồng cổ đông, Chủ tọa không nhất thiết phải là thành viên Hội đồng quản trị. Chủ tịch, Phó Chủ tịch hoặc Chủ tọa được Đại hội đồng cổ đông bầu ra đề cử một thư ký để lập biên bản đại hội. Trường hợp bầu Chủ tọa, tên Chủ tọa được đề cử và số phiếu bầu cho Chủ tọa phải được công bố.	Khoản 3 Điều 145 Luật Doanh nghiệp 2020
40	<b>Điều 20</b>	<b>Tên điều</b>	19	<del>Điều 20. Thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông</del>	<u>Điều 20. Điều kiện để quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua</u>	Tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC
41		<b>Điểm b Khoản 1</b>	19	<del>b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát; phê chuẩn việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc;</del>	b. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;	

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			
42		<b>Khoản 2</b>	19	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông liên quan đến việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ, loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán, việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp, giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu bầu các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;</p>	<p>2. Các quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua khi có từ 65% trở lên tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện được ủy quyền có mặt tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông tán thành, về các vấn đề sau đây:</p> <p>a)Việc sửa đổi và bổ sung Điều lệ;</p> <p>b)Loại cổ phiếu và số lượng cổ phiếu được chào bán;</p> <p>c)Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>d)Việc tổ chức lại hay giải thể doanh nghiệp;</p> <p>e)Dự án đầu tư hoặc giao dịch mua, bán tài sản Công ty hoặc các chi nhánh thực hiện có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty tính theo Báo cáo tài chính kỳ gần nhất được kiểm toán;</p>	Khoản 1 Điều 148 Luật Doanh nghiệp 2020
43		<b>Khoản 1</b>	19	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty</p>	<p>1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông bất cứ lúc nào nếu xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại Khoản 2 Điều 14 của Điều lệ này;</u></p>	Khoản 1 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
44	<b>Điều 21</b>	<b>Điểm c Khoản 3</b>	20	<p>c. Họ, tên, địa chỉ <del>thường trú</del>, quốc tịch, số Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc <del>chứng thực cá nhân hợp pháp khác</del> của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	<p>c. Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, <u>số Giấy chứng minh nhân dân hoặc số Căn cước công dân hoặc số Hộ chiếu hoặc giấy tờ pháp lý khác</u> của cổ đông là cá nhân; tên, địa chỉ thường trú, quốc tịch, số quyết định thành lập hoặc số đăng ký kinh doanh của cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;</p>	Điểm c Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
45		<b>Điểm g Khoản 3</b>	20	<p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị và <del>người đại diện theo pháp luật của Công ty;</del></p>	<p>g. Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị;</p>	Điểm g Khoản 3 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
46		<b>Điểm e Khoản 5</b>	20	e. Các quyết định đã được thông qua;	e. Các quyết định đã được thông qua <u>và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng</u>	Điểm đ Khoản 5 Điều 149 Luật Doanh nghiệp 2020
47	<b>Điều 22</b>		21	Điều 22. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Điều 22. <u>Nghi quyết</u> , Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông	Tham khảo Điều lệ mẫu áp dụng cho Công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC; Điều 3 Luật Doanh nghiệp 2020
48	<b>Điều 23</b>	<b>Khoản 1</b>	21	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;	1. Trình tự và thủ tục triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông không thực hiện đúng theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, <u>trừ trường hợp quy định tại khoản 7 Điều 17 Điều lệ này;</u>	Khoản 1 Điều 151 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
49	Điều 24		22	Chưa có	<p>4. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị:</p> <p>a) Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty sẽ công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu 10 ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu;</p> <p>b) Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.</p> <p>c) Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;</li> <li>- Trình độ chuyên môn;</li> <li>- Quá trình công tác;</li> <li>- Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của công ty khác);</li> <li>- Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;</li> <li>- Các thông tin khác (nếu có) theo quy định tại Điều lệ công ty;</li> </ul> <p>d) Công ty đại chúng phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).</p>	<p>Điều 274 NB 155/2020/NĐ-CP; Tham khảo mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC</p>

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
50				Chưa có	<p>e) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% (mười phần trăm) tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p> <p>f) Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.</p> <p>g) Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm giới thiệu thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.</p> <p>h) Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty.</p>	
51	<b>Điều 24</b>	<b>Khoản 1</b>	22	1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị.	<p>1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) người.</p> <p>2. Nhiệm kỳ của Hội đồng quản trị là năm (05) năm. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị là năm (05) năm; Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.</p> <p>3. Tổng số thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Một cá nhân chỉ được bầu làm thành viên độc lập Hội đồng quản trị của một công ty không quá 02 nhiệm kỳ liên tục.</p>	Khoản 2 Điều 154 Luật Doanh nghiệp 2020
52		<b>Điểm e Khoản 2</b>	22	e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 5 năm liền trước	e. Không phải là người đã từng làm thành viên HĐQT, Ban kiểm soát của Công ty ít nhất trong 5 năm liền trước đó, <u>trừ trường hợp được bổ nhiệm liên tục 02 nhiệm kỳ.</u>	Điểm d Khoản 2 Điều 155 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			Nội dung cũ
53	Điều 25	Điểm b Khoản 3	22	b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác kể từ ngày 01/8/2019	b. Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty chỉ được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại tối đa 05 công ty khác.	Khoản 3 Điều 275 NB 155/2020/NĐ-CP
54		Khoản 4	22	4. Thành viên Hội đồng quản trị sẽ không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong các trường hợp sau:-	<u>Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u>	Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020
55		Điểm b Khoản 4	22	b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty;	b. Thành viên đó gửi đơn bằng văn bản xin từ chức đến trụ sở chính của Công ty <u>và được chấp thuận;</u>	Điểm b Khoản 1 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020
56		Điểm d, e Khoản 4	22	d. Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống; e. Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	<u>Đại hội đồng cổ đông bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:</u> * Thành viên đó vắng mặt không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị liên tục trong vòng sáu (06) tháng và trong thời gian này Hội đồng quản trị không cho phép thành viên đó vắng mặt và đã phán quyết rằng chức vụ của người này bị bỏ trống, <u>trừ trường hợp bất khả kháng.</u> * Thành viên đó bị cách chức thành viên Hội đồng quản trị theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.	Khoản 2 Điều 160 Luật Doanh nghiệp 2020; Bổ sung Khoản 4a
57	Điều 25	Điểm a Khoản 2	23	l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;	l. Quyết định giải pháp phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ; thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, <u>trừ các giao dịch, hợp đồng thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;</u>	Điểm h Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020
58		Điểm d Khoản 2	23	d. Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;	d. Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của công ty, quyết định thành lập công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;	Điểm l, Khoản 2 Điều 153 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
59	Điều 26	Khoản 1	25	1. Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. <del>Trừ khi Đại hội đồng cổ đông quyết định khác, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể kiêm chức Tổng Giám đốc của Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức Tổng Giám đốc phải được phê chuẩn hàng năm tại Đại hội đồng cổ đông thường niên. Kể từ ngày 01/8/2020, Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm nhiệm chức danh Tổng Giám đốc.</del>	1. Hội đồng quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên Hội đồng quản trị để bầu ra một (01) Chủ tịch và một (01) Phó chủ tịch Hội đồng quản trị. Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty không được kiêm Tổng giám đốc điều hành.	Khoản 1, Khoản 2 Điều 156 Luật Doanh nghiệp 2020
60					Chưa có	2. Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp Luật của Công ty, có các quyền và nghĩa vụ như sau: a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị b) Chuẩn bị hoặc tổ chức việc chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và các cuộc họp của Hội đồng quản trị; c) Chủ tịch Hội đồng quản trị phải có trách nhiệm đảm bảo việc Hội đồng quản trị gửi báo cáo tài chính năm, báo cáo hoạt động của Công ty, báo cáo kiểm toán và báo cáo kiểm tra của Hội đồng quản trị cho các Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông; d) Thay mặt Hội đồng quản trị ký các quyết định của Hội đồng quản trị; e) Theo dõi, kiểm tra quá trình thực hiện các quyết định của Hội đồng quản trị;

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang		
61				Chưa có	<p>f) Kiến nghị lên Hội đồng quản trị, Đại hội đồng cổ đông về việc bổ nhiệm, bãi nhiệm, miễn nhiệm Tổng giám đốc điều hành. Thay mặt Hội đồng quản trị ký kết hợp đồng lao động với Tổng giám đốc điều hành.</p> <p>g) Trong trường hợp cần thiết, Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể tạm đình chỉ những quyết định của Tổng giám đốc điều hành để hạn chế tổn thất và sau đó phải báo cáo bằng văn bản đến Hội đồng quản trị để có quyết định chính thức về việc đình chỉ hoặc hủy bỏ quyết định tạm đình chỉ đó trong vòng mười lăm (15) ngày, kể từ ngày ra quyết định tạm đình chỉ đó.</p> <p>h) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.</p> <p>3. Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ như Chủ tịch Hội đồng quản trị trong trường hợp được Chủ tịch Hội đồng quản trị ủy quyền nhưng chỉ trong trường hợp Chủ tịch đã thông báo cho Hội đồng quản trị rằng mình vắng mặt hoặc phải vắng mặt vì những lý do bất khả kháng hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ của mình.</p>



TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
62				Chưa có	<p>4. Trong trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho Phó chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc một thành viên khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p> <p>5. Trong trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại của Hội đồng quản trị có thể bầu một người khác trong số họ để giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.</p> <p>6. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị từ chức hoặc bị bãi nhiệm, miễn nhiệm thì Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày Công ty nhận được văn bản xin từ chức hoặc kể từ ngày Hội đồng quản trị thông qua quyết định bãi nhiệm, miễn nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị.</p>	
63	Điều 27	Khoản 2	26	<p><del>2. Các cuộc họp thường kỳ. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến. Chủ tịch có thể triệu tập họp bất kỳ khi nào thấy cần thiết, nhưng ít nhất là mỗi quý phải họp một lần.</del></p>	<p>2. <u>Hội đồng quản trị họp ít nhất mỗi quý một lần và có thể họp bất thường.</u> Chủ tịch Hội đồng quản trị phải lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất bảy (07) ngày trước ngày họp dự kiến.</p>	Khoản 2 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
64		Khoản 3	26	3. Các cuộc họp bất thường. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:	3. Chủ tịch phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản trình bày mục đích cuộc họp và các vấn đề cần bàn:	Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp 2020
65		Điểm d Khoản 3	26	d. Đa số thành viên Ban kiểm soát.	d. Đa số thành viên Ban kiểm soát <u>hoặc thành viên độc lập Hội đồng quản trị.</u>	Điểm a Khoản 3 Điều 157 Luật Doanh nghiệp
66	Chương VIII		28	Tổng Giám đốc	Tổng Giám đốc <u>điều hành</u>	
67	Điều 30	Khoản 2	29	2. Nhiệm kỳ. Theo Điều 26 của Điều lệ này, Tổng Giám đốc có thể không phải là Chủ tịch Hội đồng quản trị. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản.	1. Nhiệm kỳ. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc điều hành <u>tối đa</u> là năm (05) năm và có thể được tái bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm có thể hết hiệu lực căn cứ vào các quy định tại hợp đồng lao động. Tổng Giám đốc không được phép là những người bị pháp luật cấm giữ chức vụ này, tức là những người vị thành niên, người không đủ năng lực hành vi, người đã bị kết án tù, người đang thi hành hình phạt tù, nhân viên lực lượng vũ trang, các cán bộ công chức nhà nước và người đã bị phán quyết là đã làm cho Công ty mà họ từng lãnh đạo trước đây bị phá sản, và các điều <u>kiện</u> theo quy định tại Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020.	Theo Khoản 2 Điều 157 và Khoản 5 Điều 162 Luật Doanh nghiệp 2020

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
68		<b>Điểm b Khoản 3</b>	29	b. Quyết định tất cả các vấn đề kinh doanh hàng ngày mà không cần phải có quyết nghị của Hội đồng quản trị; Quyết định đối với các hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng khác có giá trị dưới 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty. Trường hợp các hợp đồng này vượt hạn mức thì phải được Hội đồng quản trị thông qua theo quy định tại điểm m khoản 2 Điều 25 Điều lệ này; Thay mặt Công ty ký kết các hợp đồng tài chính, thương mại; Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	-Quyết định tất cả các vấn đề kinh doanh hàng ngày theo sự phân công nhiệm vụ, quyền hạn giữa Chủ tịch Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc điều hành mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị; -Ký các Hợp đồng kinh tế được Người đại diện theo Pháp luật của Công ty ủy quyền. -Tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;	Theo phân cấp quản lý của Công ty

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
69	Điều 35		33	Chưa có	<p>3. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát:</p> <p>a) Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 4, Điều 24 Điều lệ này.</p> <p>b) Trường hợp số lượng các ứng viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo quy định tại Điều lệ công ty, Quy chế nội bộ về quản trị công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.</p> <p>Việc Ban kiểm soát đương nhiệm giới thiệu thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:</p> <p>a) Trường hợp cổ đông không đủ cổ phần sở hữu cần thiết để ứng cử vào Ban kiểm soát nhưng lại hội đủ các tiêu chuẩn khác vẫn có thể ứng cử vào Ban kiểm soát nếu được các cổ đông khác ủy quyền quản lý đủ 0.5% cổ phần trên vốn điều lệ;</p> <p>b) Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật này;</p> <p>c) Không phải là người giữ chức vụ quản lý, điều hành Công ty; Không phải là vợ hoặc chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và người quản lý khác.</p>	Tham khảo mẫu Điều lệ công ty đại chúng theo TT 116/2020/TT-BTC
70	Điều 36	Điểm d Khoản 1	34	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị;	d. Kiểm tra các báo cáo tài chính hàng năm, sáu (06) tháng và hàng quý trước khi đệ trình Hội đồng quản trị; <u>Rà soát hợp đồng, giao dịch với người có liên quan thuộc thẩm quyền phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông và đưa ra khuyến nghị về hợp đồng, giao dịch cần có phê duyệt của Hội đồng quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông.</u>	Khoản 3 Điều 170 Luật Doanh nghiệp 2020
71	Điều 39	Tên điều	35	Quyền hạn, nghĩa vụ của Tổng Giám đốc APP Hà Nội đối với Công ty TNHH	Quyền hạn, nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH	Theo phân cấp quản lý của Công ty

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh			Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh	
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang			
72	Điều 40	Khoản 7, 8, 9	36	<p>7. Bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của HĐQT Công ty phê duyệt. Cụ thể :</p> <p>a. Đối với các chức danh Phó giám đốc, Kế toán trưởng : Giám đốc Công ty xem xét, đề nghị với Tổng giám đốc, HĐQT Công ty để làm căn cứ xem xét, nhất trí bằng văn bản để ra quyết định bỏ nhiệm miễn nhiệm.</p> <p>b. Quyết định bỏ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh : Trưởng, phó phòng nghiệp vụ, Xưởng sản xuất, Tổ trực thuộc, tổ trưởng SX...</p> <p>8. Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.</p> <p>9. Lập báo cáo kết quả SXKD hàng tháng, Báo cáo quyết toán Quý, Năm theo quy định và gửi về <u>Tổng giám đốc APP Hà nội</u>.</p>	<p>7. Đề xuất HĐQT Công ty APP, Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH phê duyệt bằng văn bản để bỏ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh quản lý trong Công ty TNHH, bao gồm các chức danh: Phó giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng, Phó phòng nghiệp vụ, Xưởng sản xuất, Tổ trực thuộc, tổ trưởng SX trực thuộc Công ty TNHH.</p> <p>8. Đề xuất việc bỏ nhiệm, miễn nhiệm đối với các chức danh: Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức Công ty.</p> <p>9. Lập báo cáo kết quả SXKD hàng tháng, Báo cáo quyết toán Quý, Năm theo quy định và gửi về <u>Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH</u>.</p>	Theo phân cấp quản lý của Công ty
73		Khoản 11	37	Các quy định khác giữa HĐQT, Tổng giám đốc APP Hà nội với Giám đốc Công ty TNHH: Chi tiết tại từng thời kỳ, có sửa đổi, bổ sung phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên.	Các quy định khác giữa HĐQT, <u>Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH</u> , Tổng giám đốc điều hành APP, <u>Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng APP</u> với Giám đốc Công ty TNHH: Chi tiết tại từng thời kỳ, có điều chỉnh, bổ sung phù hợp với quyền lợi, nghĩa vụ, trách nhiệm của các bên.	
74	Điều 41		37	Chi nhánh là đơn vị phụ thuộc của Công ty Cổ phần Bao bì và In nông nghiệp (gọi tắt là "doanh nghiệp"), có nhiệm vụ thực hiện toàn bộ hoặc một phần chức năng của doanh nghiệp, bao gồm cả chức năng đại diện theo ủy quyền, tuân theo các quy định, quy chế doanh nghiệp từng thời kỳ. Ngành, nghề kinh doanh của chi nhánh phải đúng với ngành, nghề kinh doanh của doanh nghiệp.	Điều 44, Điều 45 Luật Doanh nghiệp 2024	

TT	Vị trí đề xuất hiệu chỉnh				Nội dung đề nghị sửa đổi hoặc bổ sung	Căn cứ điều chỉnh
	Chương / Điều	Khoản / Điểm	Trang	Nội dung cũ		
75	Điều 47		39	Quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ	Bãi bỏ điều này	Cho phù hợp với thực tế hoạt động của Cty
76	Điều 53	Khoản 1	43	1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty và con dấu được khắc theo quy định của luật pháp.	1. Hội đồng quản trị sẽ quyết định thông qua con dấu chính thức của Công ty, <u>loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung con dấu của công ty và con dấu được làm tại cơ sở khắc dấu.</u>	Khoản 1 Điều 43 Luật Doanh nghiệp 2020
<b>HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CTCP BAO BÌ VÀ IN NÔNG NGHIỆP</b>					<b>CÔNG TY LUẬT DAZPRO</b>	